TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 127/2023/DS-ST
Ngày: 26/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Bà Nguyễn Thị Kim H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 650/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Phương M (Tên thường gọi là Mỹ), sinh năm 1980, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1978, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1960, (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973, (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1984, (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Chị Nguyễn Thúy H1, sinh năm 1985, (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1992, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 06/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Phương M trình bày:***

Chị là hụi viên có tham gia góp hụi do chị Huỳnh Thị N làm đầu thảo, cụ thể:

- Dây hụi mùa, khui vào vụ Đông Xuân năm 2018, gồm 17 phần, chị tham gia 01 phần hụi với tên trong danh sách hụi là Mỹ. Khi mở hụi, bà N và các hụi viên thỏa thuận, hụi viên nào chưa hốt hụi thì mỗi kỳ khui đóng 01 chỉ vàng 24 Kara còn hụi viên nào sau khi hốt hụi rồi thì đóng hụi chết là 1,5 chỉ vàng 24 Kara. Hụi viên hốt hụi phải đóng cho đầu thảo là 0,5 chỉ vàng 24 Kara. Trong dây hụi này, chị góp được 11 kỳ hụi, đến kỳ khui hụi thứ 12 thì bà N ngưng hụi cho đến nay. Như vậy, bà N còn nợ lại chị trong dây hụi này số vàng là: 01 phần x 11 kỳ x 1,5 chỉ vàng 24 Kara = 16,5 chỉ vàng 24 Kara. Sau đó, bà N có trả cho chị được 02 chỉ vàng 24 Kara nên còn nợ lại 14,5 chỉ vàng 24 Kara.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 10/6/2020 (âm lịch), một tháng khui một lần, dây hụi gồm 26 phần, chị tham gia 02 phần với tên trong danh sách hụi là Mỹ.

+ Phần hụi thứ 1, chị đã hốt hụi và đã góp xong hụi chết.

+ Phần hụi thứ 2, chị đã góp được 25 kỳ, đến kỳ thứ 26 thì chị hốt hụi nhưng bà N không giao tiền hụi cho chị. Trong phần hụi này, bà N nợ chị số tiền hụi là: 24 kỳ (đã trừ 01 phần hụi chết) x 01 phần x 1.000.000 đồng – tiền đầu thảo 500.000 đồng = 23.500.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 20/12/2020 (âm lịch), một tháng khui một lần, dây hụi gồm 21 phần, chị tham gia 01 phần với tên trong danh sách hụi là Mỹ. Dây hụi này, chị đã góp được 19 kỳ, đến kỳ thứ 20 thì chị hốt hụi nhưng bà N không giao tiền hụi cho chị. Như vậy, bà N nợ chị số tiền hụi là: 19 kỳ x 01 phần x 1.000.000 đồng – tiền đầu thảo 500.000 đồng – 380.000 đồng chị thiếu bà N = 18.120.000 đồng.

Tổng 03 dây hụi trên, bà N còn nợ lại chị số tiền là 41.620.000 đồng và 14,5 chỉ vàng 24 Kara. Mặc dù, chị đã nhiều lần yêu cầu bà N trả số tiền và vàng này nhưng bà N cứ hứa hẹn nhiều lần nhằm kéo dài thời gian cho đến nay vẫn không trả cho chị.

Nay chị yêu cầu bà Huỳnh Thị N phải trả cho chị số tiền nợ hụi là 41.620.000 đồng và 14,5 chỉ vàng 24 Kara, yêu cầu trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, chị M thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

- Dây hụi mùa, khui vào vụ Đông Xuân năm 2018, chị yêu cầu bà N trả cho chị số vàng hụi vốn là 09 chỉ vàng 24 Kara, 03 tháng trả 02 chỉ vàng 24 Kara, trả liên tục cho đến khi hết 09 chỉ vàng thì trả số vàng hụi lãi là 5,5 chỉ vàng 24 Kara (tính ra tiền là 30.000.000 đồng – tiền đầu thảo 800.000 đồng = 29.200.000 đồng). Chị M yêu cầu bà N mỗi tháng trả 500.000 đồng, trả liên tục cho đến khi hết số tiền 29.200.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 10/6/2020 (âm lịch), chị xác định số tiền đầu thảo là 400.000 đồng nên chị yêu cầu bà N trả cho chị số tiền dây hụi này là: 24 kỳ (đã trừ 01 phần hụi chết) x 01 phần x 1.000.000 đồng – tiền đầu thảo 400.000 đồng = 23.600.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 20/12/2020 (âm lịch) thì sau khi trừ phần hụi chết sau khi hốt hụi và tiền đầu thảo thì chị yêu cầu bà N trả cho chị số tiền dây hụi này là: 19 kỳ x 01 phần x 1.000.000 đồng + 100.000 đồng phần hụi sống – tiền đầu thảo 400.000 đồng – 1.000.000 đồng phần hụi chết – 380.000 đồng chị thiếu bà N = 17.320.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Theo biên bản hòa giải 07/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:***

- Dây hụi mùa, khui vào vụ Đông Xuân năm 2018, gồm 17 phần, chị M tham gia 01 phần hụi với tên trong danh sách hụi là Mỹ. Khi mở hụi, bà và các hụi viên có thỏa thuận, hụi viên còn sống thì đóng 01 chỉ vàng 24 Kara còn hụi viên chết thì đóng 1,5 chỉ vàng 24 Kara. Số tiền phải trừ cho đầu thảo lúc đầu là 500.000 đồng, sau này là 800.000 đồng. Trong dây hụi này, chị M góp được 11 kỳ hụi, đến kỳ khui hụi thứ 12 thì bà ngưng hụi cho đến nay. Như vậy đối với dây hụi này thì bà còn nợ chị M số vàng hụi vốn là 11 chỉ vàng 24 Kara, bà đã trả cho chị M 02 chỉ vàng 24 Kara nên chỉ còn nợ lại số vàng hụi vốn là 09 chỉ vàng 24 Kara, nợ số vàng hụi lãi là 5,5 chỉ vàng 24 Kara. Nay bà đồng ý trả 09 chỉ vàng 24 Kara cho chị M nhưng xin trả dần mỗi mùa (03 tháng) trả 02 chỉ vàng 24 Kara, trả liên tục cho đến khi hết 09 chỉ vàng thì trả số vàng hụi lãi là 5,5 chỉ vàng 24 Kara (tính ra tiền là 30.000.000 đồng – tiền đầu thảo 800.000 đồng = 29.200.000 đồng). Số tiền lãi này, bà N xin trả mỗi tháng 500.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 10/6/2020 (âm lịch), một tháng khui một lần, dây hụi gồm 26 phần, chị M tham gia 02 phần với tên trong danh sách hụi là Mỹ. Khi chơi hụi bà có thỏa thuận với các hụi viên là ai kêu hốt được hụi thì bà phải trả tiền hụi vốn và tiền lãi cho người hốt hụi và người hốt hụi phải trả cho bà số tiền huê H là 400.000 đồng.

+ Phần hụi thứ 1, chị M đã hốt hụi và đã góp xong hụi chết.

+ Phần hụi thứ 2, chị M đã góp được 25 kỳ, đến kỳ thứ 26 thì chị M hốt hụi, bà đã giao đầy đủ số tiền hụi cho chị M nhưng do chị M hốt hụi cuối cùng nên bà không có làm giấy tờ hay ai chứng kiến cả. Như vậy, dây hụi này bà không còn nợ tiền hụi của chị M nữa.

- Đối với dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 20/12/2020 (âm lịch), một tháng khui một lần, dây hụi gồm 21 phần. Khi chơi hụi bà có thỏa thuận với các hụi viên là ai kêu hốt được hụi thì bà phải trả tiền hụi vốn và tiền lãi cho người hốt hụi và người hốt hụi phải trả cho bà số tiền huê H là 400.000 đồng. Chị M không có tham gia chơi dây hụi này của bà nên bà không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của chị M. Trong danh sách hụi số thứ tự 15 ghi "Mỹ" là tên của em dâu bà tên Nguyễn Thị Ngọc Mỹ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Phú Hòa, xã P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia chơi hụi và đã hốt hụi chót và bà đã giao tiền hụi xong cho chị Mỹ chứ chị M không có tham gia chơi dây hụi này.

**** Theo biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2023, bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:*** Bà có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 20/12/2020 (âm lịch), dây hụi gồm 21 phần do bà N làm đầu thảo, bà tham gia hụi với tên trong danh sách hụi là "7 D", bà chơi chung dây hụi này với chị "Mỹ" bán tạp hóa ở Chợ Ngã Năm vì mỗi lần khui hụi thì bà có thấy chị Mỹ đi khui chung với bà. Khi bà hốt hụi thì dây hụi này còn 03 – 04 người nữa là mãn hụi, trong đó có chị Mỹ là hụi viên chưa hốt hụi. Bà bận nhiều công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

**** Theo biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2023, chị Nguyễn Thúy H1, chị Nguyễn Thị Thu H, chị Huỳnh Thị H trình bày:*** Các chị có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 20/12/2020 (âm lịch), dây hụi gồm 21 phần do bà N làm đầu thảo, chị H1 tham gia hụi với tên trong danh sách hụi là "Dợ Chất". Chị H tham gia hụi với tên trong danh sách hụi là "5 Dã". Chị H tham gia hụi với tên trong danh sách hụi là "Dợ Thừa". Các chị chơi chung dây hụi này với chị "Mỹ" bán tạp hóa ở Chợ Ngã Năm. Các chị đã hốt hụi, không nhớ thời gian hốt hụi nên cũng không biết chị Mỹ đã hốt hụi hay chưa. Các chị bận nhiều công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

**** Chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày:*** Chị là em dâu của bà Huỳnh Thị N, chị tham gia nhiều dây hụi do bà N làm đầu thảo. Các dây hụi đều để tên trong danh sách hụi là Vũ Anh do cH của chị tên Vũ Anh, chỉ riêng dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 20/12/2020 (âm lịch), một tháng khui một lần, dây hụi gồm 21 phần là chị tham gia với tên là Mỹ, số thứ tự 15. Trong dây hụi này, chị đã hốt hụi chót ở kỳ hụi thứ 21, bà N đã giao tiền hụi đầy đủ cho chị.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương M. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Phương M và bà Huỳnh Thị N đối với dây hụi mùa vụ Đông Xuân năm 2018: Mỗi mùa (03 tháng) bà N trả cho chị M 02 chỉ vàng 24 Kara, trả liên tục cho đến khi hết 09 chỉ vàng 24 Kara thì bà N tiếp tục trả số vàng là 5,5 chỉ vàng 24 Kara (tính ra tiền là 30.000.000 đồng – tiền đầu thảo 800.000 đồng = 29.200.000 đồng). Số tiền này, bà N có nghĩa vụ trả mỗi tháng 500.000 đồng sau khi trả xong 09 chỉ vàng 24 Kara.

Buộc bà Huỳnh Thị N phải trả cho chị Nguyễn Phương M số tiền 02 dây hụi tháng tổng cộng là 40.920.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy những người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc D, chị Nguyễn Thúy H1, chị Nguyễn Thị Thu H, chị Huỳnh Thị H đã có lời khai và xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Phương M thay đổi yêu cầu khởi kiện, đồng ý cho bà N trả dần số vàng, tiền đối với dây hụi mùa và điều chỉnh lại số tiền hụi đối với 02 dây hụi tháng. Căn cứ Điều 5 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị M không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị M yêu cầu bị đơn bà N trả số vàng và số tiền hụi, bà N có địa chỉ tại ấp C, xã P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Xét giao dịch dân sự về việc tham gia góp hụi giữa chị M với bà N có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Xét thấy nguyên đơn chị M khởi kiện yêu cầu bị đơn bà N trả số tiền, vàng nợ của 03 dây hụi là có căn cứ bởi:

- Dây hụi mùa, khui vào vụ Đông Xuân năm 2018, gồm 17 phần. Chị M và bà N thống nhất số kỳ hụi mà chị M đã đóng cho bà N là 11 kỳ hụi. Việc bà N tự ngưng hụi ở kỳ khui hụi thứ 12 là đã đơn phương chấm dứt hợp đồng góp hụi. Tại

phiên tòa hôm nay, chị M và bà N thống nhất số vàng mà bà N còn nợ lại chị M là 14,5 chỉ vàng 24 Kara. Trong đó, số vàng hụi vốn là 09 chỉ vàng 24 Kara và số vàng hụi lãi là 5,5 chỉ vàng 24 Kara. Chị M và bà N thỏa thuận phương thức trả số vàng hụi như sau:

+ Đối với 09 chỉ vàng 24 Kara thì mỗi mùa (03 tháng) bà N trả cho chị M 02 chỉ vàng 24 Kara, cụ thể: Ngày 20/10/2023 dương lịch trả 02 chỉ vàng 24 Kara; Ngày 20/01/2024 trả 02 chỉ vàng 24 Kara; Ngày 20/4/2024 trả 02 chỉ vàng 24 Kara; Ngày 20/7/2024 trả 02 chỉ vàng 24 Kara; Ngày 20/10/2024 trả 01 chỉ vàng 24 Kara.

+ Đối với 5,5 chỉ vàng 24 Kara, chị M và bà N thống nhất quy ra số tiền là 30.000.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 800.000 đồng thì còn lại 29.200.000 đồng, bà N trả cho chị M như sau: Mỗi tháng vào ngày 20 dương lịch, bà N trả 500.000 đồng, trả liên tục cho đến khi hết số tiền 29.200.000 đồng, thời gian trả lần đầu vào ngày 20/11/2024 dương lịch.

Xét việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 10/6/2020 (âm lịch), một tháng khui một lần, dây hụi gồm 26 phần, chị M và bà N cũng thống nhất phần hụi thứ 2, chị M đã góp được 25 kỳ, đến kỳ thứ 26 thì chị M hốt hụi được số tiền là 23.600.000 đồng sau khi trừ tiền đầu thảo và tiền phần hụi chết. Phía bà N cho rằng đã giao xong số tiền hụi này cho chị M nhưng không có chứng cứ chứng minh. Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của bà N là không có cơ sở chấp nhận, bởi bà N là đầu thảo việc giao nhận tiền hụi phải có biên nhận, sổ ghi chép nhưng bà không có bất cứ tài liệu nào thể hiện chị M đã nhận số tiền hụi trên. Do đó, xác định số tiền bà N còn nợ lại chị M trong dây hụi này là 23.600.000 đồng.

- Xét dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 20/12/2020 (âm lịch), một tháng khui một lần, dây hụi gồm 21 phần. Chị M khẳng định chị tham gia 01 phần trong dây hụi với tên trong danh sách hụi theo số thứ tự 15 là "Mỹ" vì tên thường gọi ở nhà của chị là Mỹ, bán tạp hóa ở Chợ Ngã Năm. Lời trình bày của chị M phù hợp với lời khai của chị H1, chị H, chị H, bà D là những người tham gia chung dây hụi này, đều xác định chị Mỹ bán tạp hóa ở Chợ Ngã Năm là người chơi dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 20/12/2020 (âm lịch) do bà Huỳnh Thị N làm đầu thảo. Bà N thì cho rằng người chơi dây hụi tên M có số thứ tự 15 trong danh sách hụi là em dâu của bà tên Nguyễn Thị Ngọc M không phải chị Mỹ bán tạp hóa như lời trình bày của chị M. Nhận thấy, mặc dù lời khai của bà N phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Ngọc M tại phiên tòa ngày hôm nay, nhưng hoàn toàn mâu thuẫn với lời khai của những người chơi chung dây hụi trên. Ngoài

ra, chị Ngọc M là em dâu, có mối quan hệ thân thích với bà N, các dây hụi chị Ngọc M tham gia đều lấy tên là Vũ Anh nhưng chỉ riêng dây hụi này chị Ngọc M khai lấy tên Mỹ. Điều này thể hiện, lời khai của chị Ngọc M không thật sự khách quan, không phù hợp với tình tiết của vụ án. Do đó, lời trình bày của bà N là không có cơ sở để chấp nhận, vì vậy Hội đồng xét xử xác định người tham gia chơi dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 20/12/2020 (âm lịch) là chị Nguyễn Phương M (Tên thường gọi là M).

Bà N khẳng định người tên M trong danh sách hụi này hốt hụi vào kỳ thứ 21 (hốt hụi chót). Tuy nhiên, chị M cho rằng chị hốt hụi ở kỳ hụi thứ 20 là có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M đối với dây hụi này, bà N còn nợ lại chị M số tiền là 17.320.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy trong giao dịch góp hụi nói trên, giữa hụi viên và chủ hụi thống nhất thỏa thuận việc kêu hốt hụi và giao tiền hụi là giao tiền hụi vốn và tiền hụi lãi. Chị M là hụi viên đã thực hiện góp hụi theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Tuy nhiên bà N là chủ hụi không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hụi cho hụi viên hốt hụi là vi phạm nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận. Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 18, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị M.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Giá vàng 24 Kara tại thời điểm tính án phí là 5.500.000 đồng/chỉ vàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357, khoản 3 Điều 428; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 16, Điều 18, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Phương M (Tên thường gọi là M) và bà Huỳnh Thị N về việc trả tiền, vàng đối với dây hụi hụi mùa, khui vào vụ Đông Xuân năm 2018 như sau:

+ 09 chỉ vàng 24 Kara, mỗi mùa (03 tháng) bà N trả cho chị M 02 chỉ vàng 24 Kara, cụ thể: Ngày 20/10/2023 dương lịch trả 02 chỉ vàng 24 Kara; Ngày 20/01/2024 trả 02 chỉ vàng 24 Kara; Ngày 20/4/2024 trả 02 chỉ vàng 24 Kara; Ngày 20/7/2024 trả 02 chỉ vàng 24 Kara; Ngày 20/10/2024 trả 01 chỉ vàng 24 Kara.

+ 5,5 chỉ vàng 24 Kara, chị M và bà N thống nhất quy ra số tiền là 30.000.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 800.000 đồng thì còn lại 29.200.000 đồng, bà N trả cho chị M như sau: Mỗi tháng vào ngày 20 dương lịch, bà N trả 500.000 đồng, trả liên tục cho đến khi hết số tiền 29.200.000 đồng, thời gian trả lần đầu vào ngày 20/11/2024 dương lịch.

Nếu bà Huỳnh Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ lần nào theo phương thức thỏa thuận trả nợ nêu trên thì chị Nguyễn Phương M có quyền yêu cầu thi hành án một lần đối với toàn bộ số tiền còn nợ lại chưa đến hạn.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương M.

Buộc bà Huỳnh Thị N phải trả cho chị Nguyễn Phương M số tiền hụi là 40.920.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Phương M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị N chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 70.120.000 đồng thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Huỳnh Thị N phải chịu 5.981.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Nguyễn Phương M số tiền 2.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017041 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên lúc 08 giờ 45 phút ngày 26/7/2023, có mặt chị M, bà N.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh